



Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM XUẤT KHẨU, CẤM NHẬP KHẨU
(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP
ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

I. DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM XUẤT KHẨU

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ (trừ vật liệu nổ công nghiệp), trang thiết bị kỹ thuật quân sự, vật tư, phụ tùng chuyên dùng quân sự.	Bộ Quốc phòng
2	Các sản phẩm mật mã sử dụng để bảo vệ thông tin bí mật Nhà nước.	Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)
3	a) Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. b) Các loại sản phẩm văn hóa thuộc diện cấm phổ biến, lưu hành hoặc đã có quyết định đình chỉ phổ biến, lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Các loại xuất bản phẩm thuộc diện cấm phổ biến và lưu hành tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Tem bưu chính thuộc diện cấm kinh doanh, trao đổi, trưng bày, tuyên truyền theo quy định của Luật Bưu chính.	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Gỗ tròn, gỗ xẻ các loại từ gỗ rừng tự nhiên trong nước.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	a) Mẫu vật khai thác từ tự nhiên của các loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I, các loài thuộc Phụ lục I CITES phân bố tự nhiên tại Việt Nam xuất khẩu vì mục đích thương mại b) Mẫu vật và sản phẩm chế tác của loài: tê giác trắng (<i>Ceratotherium simum</i>), tê giác đen (<i>Diceros bicornis</i>), voi Châu Phi (<i>Loxodonta africana</i>) vì mục đích thương mại. c) Các loài thủy sản thuộc Danh mục loài thủy sản cấm xuất khẩu, trừ trường hợp đã được cấp giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, chứng chỉ, văn bản chấp thuận theo quy định của pháp luật về thủy sản.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

	d) Giống vật nuôi thuộc Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo quy định tại Luật Chăn nuôi. đ) Giống cây trồng thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu theo quy định tại Luật Trồng trọt.	
8	Hóa chất nguy hiểm được quy định tại Danh mục hóa chất, khoáng vật cấm ban hành theo quy định tại Luật Đầu tư.	Bộ Công Thương
9	Kim cương thô cấm xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley.	Bộ Công Thương
10	Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng	Bộ Công Thương

II. DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM NHẬP KHẨU

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ (trừ vật liệu nổ công nghiệp), trang thiết bị kỹ thuật quân sự, vật tư, phụ tùng chuyên dùng quân sự.	Bộ Quốc phòng
2	Pháo các loại (trừ pháo hiệu an toàn hàng hải theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng), đèn trời, các loại thiết bị gây nhiễu máy đo tốc độ phương tiện giao thông.	Bộ Công an
3	Hóa chất nguy hiểm được quy định tại Danh mục hóa chất, khoáng vật cấm ban hành theo quy định tại Luật Đầu tư.	Bộ Công Thương
4	Kim cương thô cấm nhập khẩu theo Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley.	Bộ Công Thương
5	Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng	Bộ Công Thương
6	Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng; phương tiện đã qua sử dụng bao gồm các nhóm hàng: a) Hàng dệt may, giày dép, quần áo b) Hàng điện tử, điện lạnh, điện gia dụng c) Hàng trang trí nội thất d) Hàng gia dụng bằng gốm, sành sứ, thủy tinh, kim loại, nhựa, cao su, chất dẻo và các chất liệu khác đ) Xe đạp, mô tô, xe gắn máy.	Bộ Công Thương
7	Thiết bị y tế đã qua sử dụng.	Bộ Y tế
8	Thuốc, nguyên liệu thuốc thuộc Danh mục cấm nhập khẩu, cấm sản xuất	Bộ Y tế
9	Các loại sản phẩm văn hóa thuộc diện cấm phổ biến, lưu hành hoặc đã có quyết định đình chỉ phổ biến, lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

10	Các loại xuất bản phẩm cấm phổ biến và lưu hành tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Hàng hóa là sản phẩm công nghệ số đã qua sử dụng.	Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Tem bưu chính thuộc diện cấm kinh doanh, trao đổi, trưng bày, tuyên truyền theo quy định của Luật Bưu chính.	Bộ Khoa học và Công nghệ
13	Thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện không phù hợp với các quy hoạch tần số vô tuyến điện và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan, trừ trường hợp đặc biệt được sử dụng tần số vô tuyến điện ngoài quy hoạch theo quy định tại Điều 11a Luật Tần số vô tuyến điện được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Tần số vô tuyến điện.	Bộ Khoa học và Công nghệ
14	Chất thải phóng xạ	Bộ Khoa học và Công nghệ
15	a) Phương tiện giao thông đường bộ tay lái bên phải (kể cả dạng tháo rời và dạng đã được chuyển đổi tay lái trước khi nhập khẩu vào Việt Nam), trừ các loại phương tiện tay lái bên phải nhập khẩu chỉ để hoạt động trong phạm vi đường chuyên dùng, không tham gia giao thông trên đường dành cho giao thông công cộng gồm: ô tô chữa cháy, ô tô chở người trong sân bay, xe máy chuyên dùng (không bao gồm máy kéo). b) Các loại ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và bộ linh kiện lắp ráp các loại xe này bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ (trừ trường hợp xuất trình được văn bản của nhà sản xuất xác nhận việc tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ được thực hiện bởi nhà sản xuất; văn bản xác nhận của nhà sản xuất phải được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật; thời gian xuất trình văn bản xác nhận của nhà sản xuất không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo xác định phương tiện bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ). c) Các loại rơ moóc, sơ mi rơ moóc bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung (trừ trường hợp xuất trình được văn bản của nhà sản xuất xác nhận việc tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung được thực hiện bởi nhà sản xuất; văn bản xác nhận của nhà sản xuất phải được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật; thời gian xuất trình văn bản xác nhận của nhà	Bộ Xây dựng

	sản xuất không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo xác định phương tiện bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung). d) Các loại xe mô tô, xe gắn máy, xe máy chuyên dùng bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ (trừ trường hợp xuất trình được văn bản của nhà sản xuất xác nhận việc tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ được thực hiện bởi nhà sản xuất; văn bản xác nhận của nhà sản xuất phải được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật; thời gian xuất trình văn bản xác nhận của nhà sản xuất không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo xác định phương tiện bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ)."	
16	Vật tư, phương tiện đã qua sử dụng, gồm: a) Linh kiện, phụ tùng dùng cho: ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe bốn bánh có gắn động cơ. b) Khung gầm của ô tô, máy kéo có gắn động cơ (kể cả khung gầm mới có gắn động cơ đã qua sử dụng, khung gầm đã qua sử dụng có gắn động cơ mới). c) Các loại ô tô đã thay đổi kết cấu để chuyển đổi công năng so với thiết kế ban đầu. d) Phương tiện vận tải đã qua sử dụng có thời gian tính từ năm sản xuất đến năm làm thủ tục hải quan nhập khẩu quá 5 năm gồm: ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc (trừ các loại rơ moóc, sơ mi rơ moóc chuyên dùng), xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, máy kéo". đ) Ô tô cứu thương.	Bộ Xây dựng
17	Hóa chất trong Phụ lục III Công ước Rotterdam.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	Thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
19	a) Mẫu vật động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục I CITES có nguồn gốc từ tự nhiên nhập khẩu vì mục đích thương mại. b) Mẫu vật và sản phẩm chế tác của loài: tê giác trắng (<i>Ceratotherium simum</i>), tê giác đen (<i>Diceros bicornis</i>), voi Châu Phi (<i>Loxodonta africana</i>) vì mục đích thương mại.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
20	Các chất được kiểm soát và thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát theo cam kết thực hiện điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn	Bộ Nông nghiệp và môi trường

21	Thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và môi trường
22	Sản phẩm, vật liệu có chứa amiăng thuộc nhóm amfibole.	Bộ Xây dựng
23	Các sản phẩm, hàng hóa được khai thác, sản xuất hoặc chế tạo toàn bộ hoặc một phần bởi hành vi cưỡng bức lao động từ các doanh nghiệp, quốc gia, vùng lãnh thổ phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên	Bộ Nội vụ

Phụ lục II
DANH MỤC HÀNG HÓA CHỈ ĐỊNH
THƯƠNG NHẬN XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP
ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Hàng hóa nhập khẩu	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	Phôi kim loại sử dụng để đúc, dập tiền kim loại.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
2	Giấy in tiền.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
3	Mực in tiền.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
4	Máy ép phôi (foil) chống giả và phôi (foil) chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá khác thuộc ngành Ngân hàng phát hành và quản lý.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
5	Máy in tiền	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
6	Máy đúc, dập tiền kim loại	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
7	Thuốc lá điếu, xì gà	Bộ Công Thương



Phụ lục III
DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
THEO GIẤY PHÉP, ĐIỀU KIỆN
(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP
ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

I. DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU THEO GIẤY PHÉP

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	a) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt b) Hóa chất Bảng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ để thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học c) Hóa chất nguy hiểm được quy định tại Danh mục hóa chất, khoáng vật cấm ban hành theo quy định tại Luật Đầu tư.	Bộ Công Thương
2	Tiền chất quy định tại Danh mục tiền chất do Chính phủ quy định (trừ các tiền chất do Bộ Công an, Bộ Y tế quản lý và cho phép)	Bộ Công Thương
3	Tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp	Bộ Công Thương
4	Hàng hóa thương mại chiến lược	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế
5	Hàng hóa áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu tự động do Bộ Công Thương công bố theo từng thời kỳ	Bộ Công Thương
6	Kim cương thô xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley.	Bộ Công Thương
7	Sản phẩm mật mã dân sự	Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)
8	Tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác xuất khẩu phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

9	Các chất ma túy, tiền chất tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định (trừ các chất ma túy, tiền chất là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt do Bộ Y tế cho phép và các tiền chất công nghiệp do Bộ Công Thương quản lý và cho phép)	Bộ Công an
10	Thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	Mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12	Giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
13	Giống thủy sản có tên trong Danh mục loài thủy sản cấm xuất khẩu hoặc Danh mục loài thủy sản xuất khẩu có điều kiện xuất khẩu vì mục đích nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14	Thủy sản sống có tên trong Danh mục loài thủy sản cấm xuất khẩu hoặc không đáp ứng điều kiện quy định trong Danh mục loài thủy sản xuất khẩu có điều kiện xuất khẩu vì mục đích nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	Xuất khẩu hoặc trao đổi giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi trong Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
16	Chất thải nguy hại vận chuyển xuyên biên giới	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
17	Thuốc phải kiểm soát đặc biệt, dược liệu thuộc danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm, đặc hữu phải kiểm soát	Bộ Y tế
18	Vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ
19	Vàng nguyên liệu, vàng miếng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

II. DANH MỤC HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO GIẤY PHÉP

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	a) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt b) Hóa chất Bảng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ để thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học c) Hóa chất nguy hiểm được quy định tại Danh mục hóa chất, khoáng vật cấm ban hành theo quy định tại Luật Đầu tư.	Bộ Công Thương
2	Hàng hóa áp dụng chế độ cấp giấy phép nhập khẩu tự động do Bộ Công Thương công bố theo từng thời kỳ	Bộ Công Thương
3	Tiền chất quy định tại Danh mục tiền chất do Chính phủ quy định (trừ các tiền chất do Bộ Công an, Bộ Y tế quản lý và cho phép)	Bộ Công Thương
4	Tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp	Bộ Công Thương
5	Kim cương thô nhập khẩu theo Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley.	Bộ Công Thương
6	Hàng hóa tân trang nhập khẩu theo Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA	Bộ Công Thương Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ
7	Nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá, máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Bộ Công Thương UBND cấp tỉnh
8	Sản phẩm mật mã dân sự	Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)
9	Tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác: a) Trường hợp nhập khẩu phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an b) Trường hợp nhập khẩu không phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Các chất ma túy, tiền chất tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định (trừ các chất ma túy, tiền chất là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt do Bộ Y tế cho phép và các tiền chất công nghiệp do Bộ Công Thương quản lý và cho phép)	Bộ Công an

11	Sản phẩm an toàn thông tin mạng bao gồm: a) Sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; b) Sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng; c) Sản phẩm chống tấn công, xâm nhập.	Bộ Công an; Bộ Quốc phòng (đối với hàng hóa phục vụ quốc phòng).
12	Pháo hiệu các loại cho an toàn hàng hải	Bộ Xây dựng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
13	Mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14	Giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành nhập khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	Phân bón chưa được công nhận lưu hành tại Việt Nam nhập khẩu trong trường hợp sau đây: a) Phân bón để khảo nghiệm; b) Phân bón dùng cho sân thể thao, khu vui chơi giải trí; c) Phân bón sử dụng trong dự án của nước ngoài tại Việt Nam; d) Phân bón làm quà tặng, làm hàng mẫu; đ) Phân bón tham gia hội chợ, triển lãm; e) Phân bón phục vụ nghiên cứu khoa học; g) Phân bón làm nguyên liệu để sản xuất phân bón khác; h) Phân bón tạm nhập, tái xuất hoặc phân bón quá cảnh hoặc chuyển khẩu qua cửa khẩu Việt Nam; phân bón gửi kho ngoại quan; phân bón nhập khẩu vào khu chế xuất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
16	Giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam nhập khẩu để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường UBND cấp tỉnh
17	Thủy sản sống có tên trong Danh mục loài thủy sản cấm xuất khẩu hoặc không đáp ứng điều kiện quy định trong Danh mục loài thủy sản xuất khẩu có điều kiện xuất khẩu vì mục đích nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản không thuộc Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật cấm sử dụng trong thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và Danh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường UBND cấp tỉnh

	mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam nhập khẩu để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	
19	Tàu cá nhập khẩu để khai thác thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường UBND cấp tỉnh
20	a) Thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; b) Chất ma túy, tiền chất dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc thú y là các chất ma túy, tiền chất tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
21	Vắc-xin, vi sinh vật dùng trong thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22	Thuốc thú y chưa có Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam nhập khẩu trong các trường hợp sau đây: a) Phòng, chống dịch bệnh động vật khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai; b) Mẫu kiểm nghiệm, khảo nghiệm, đăng ký lưu hành, tham gia trưng bày triển lãm, hội chợ, nghiên cứu khoa học; c) Chữa bệnh đối với động vật tạm nhập tái xuất, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam; d) Tạm nhập tái xuất, gia công xuất khẩu theo hợp đồng đã ký với tổ chức, cá nhân nước ngoài; đ) Dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, kiểm nghiệm về thú y; e) Viện trợ của các tổ chức quốc tế và các hình thức nhập khẩu phi mậu dịch khác.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
23	Nguyên liệu thuốc thú y nhập khẩu trong các trường hợp sau đây: a) Sử dụng để sản xuất thuốc thú y đã có Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam; b) Dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm, kiểm nghiệm về thú y theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
24	Đòng, giống vật nuôi nhập khẩu thuộc trường hợp phải thực hiện khảo nghiệm hoặc đáp ứng điều kiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật chăn nuôi.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
25	Thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhập khẩu để giới thiệu tại hội chợ, triển lãm, nuôi thích nghi, nghiên cứu, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

26	Các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
27	Nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật trong các trường hợp sau: a) Thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam để tạm nhập, tái xuất hoặc nhập khẩu để sản xuất tại Việt Nam nhằm mục đích xuất khẩu theo hợp đồng đã ký với nước ngoài; b) Thuốc bảo vệ thực vật để xông hơi khử trùng chứa hoạt chất methyl bromide và các hoạt chất có độ độc cấp tính loại I, II theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS); c) Thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam nhập khẩu để khảo nghiệm nhằm mục đích đăng ký thuốc bảo vệ thực vật; d) Thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam nhập khẩu để thử nghiệm, nghiên cứu; sử dụng trong các dự án của nước ngoài tại Việt Nam; thuốc bảo vệ thực vật làm hàng mẫu, hàng phục vụ triển lãm, hội chợ và sử dụng trong một số trường hợp đặc biệt theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đ) Thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam nhưng nhập khẩu để làm chất chuẩn.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
28	Xuất bản phẩm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
29	Sản phẩm báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
30	Thiết bị ngành in	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
31	Bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung các loại hình nghệ thuật biểu diễn, thời trang, người đẹp, thể thao và sản phẩm nghe nhìn khác, được ghi trên mọi chất liệu	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
32	Tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33	Máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

34	Di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
35	Thiết bị y tế chưa có sổ lưu hành nhập khẩu trong các trường hợp sau: - Phục vụ nghiên cứu khoa học, kiểm định, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, đánh giá chất lượng hoặc đào tạo hướng dẫn việc sử dụng, hướng dẫn sửa chữa thiết bị y tế; - Đáp ứng nhu cầu cấp bách phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa; - Phục vụ mục đích viện trợ, viện trợ nhân đạo; quà tặng, quà biếu cho cơ sở y tế; phục vụ hội chợ, triển lãm, trưng bày hoặc giới thiệu sản phẩm; - Phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo; - Sử dụng cho mục đích chữa bệnh cá nhân bao gồm trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân hoặc theo nhu cầu chẩn đoán đặc biệt của cơ sở y tế; - Sử dụng tại cơ sở y tế được mua sắm từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức.	Bộ Y tế
36	Thuốc chưa có Giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam	Bộ Y tế
37	Thuốc phải kiểm soát đặc biệt có Giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam, nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Bộ Y tế
38	Nguyên liệu làm thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam (không áp dụng đối với nguyên liệu làm thuốc thuộc danh mục đã được công bố được nhập khẩu được nhập khẩu không phải thực hiện cấp phép nhập khẩu, trừ nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt).	Bộ Y tế
39	Hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu để nghiên cứu	Bộ Y tế
40	Chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu phục vụ mục đích viện trợ; sử dụng cho mục đích đặc thù khác (là quà biếu, cho, tặng hoặc trên thị trường không có sản phẩm và phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu)	Bộ Y tế
41	Mỹ phẩm nhập khẩu theo đơn hàng để nghiên cứu, kiểm nghiệm	Bộ Y tế UBND cấp tỉnh
42	Vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ

43	Vàng nguyên liệu, vàng miếng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
----	------------------------------	-----------------------------

III. DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU THEO ĐIỀU KIỆN

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	Gạo	Bộ Công Thương
2	Hóa chất có điều kiện	Bộ Công Thương UBND cấp tỉnh
3	Xăng dầu	Bộ Công Thương
4	Sản phẩm thuốc lá	Bộ Công Thương
5	Khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng và khí thiên nhiên nén.	Bộ Công Thương
6	Khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng)	Bộ Công Thương
7	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Bộ Xây dựng
8	Thủy sản thuộc Danh mục loài thủy sản xuất khẩu có điều kiện	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	Tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác	Bộ Quốc phòng
10	Thiết bị gây nhiễu sóng	Bộ Công an; Bộ Quốc phòng (đối với hàng hóa phục vụ quốc phòng).
11	Phim	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

IV. DANH MỤC HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO ĐIỀU KIỆN

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	Hóa chất có điều kiện	Bộ Công Thương UBND cấp tỉnh
2	Xăng dầu	Bộ Công Thương
3	Nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá, máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Bộ Công Thương

4	Rượu	Bộ Công Thương
5	Khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng và khí thiên nhiên nén.	Bộ Công Thương
6	Ô tô	Bộ Công Thương
7	Tàu cá nhập khẩu để khai thác thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	Thuốc thú y	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	Phế liệu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10	Sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen nhập khẩu vào Việt Nam cho mục đích nghiên cứu, khảo nghiệm, phóng thích, sử dụng trong sản xuất khép kín, sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi hoặc chế biến làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Bộ Y tế
11	Xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
12	Mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm nhập khẩu để nghiên cứu, kiểm nghiệm).	Bộ Y tế
13	Sản phẩm an toàn thông tin mạng bao gồm: a) Sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; b) Sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng; c) Sản phẩm chống tấn công, xâm nhập.	Bộ Công an Bộ Quốc phòng (đối với hàng hóa phục vụ quốc phòng)
14	Tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác	Bộ Quốc phòng
15	Thiết bị gây nhiễu sóng	Bộ Công an; Bộ Quốc phòng (đối với hàng hóa phục vụ quốc phòng).

Phụ lục IV
DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO (CFS)
(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP
ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Hàng hóa	Thẩm quyền quản lý
1	a) Thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên; thuốc lá điếu; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; b) Thuốc, mỹ phẩm; c) Thiết bị y tế.	Bộ Y tế
2	a) Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi; b) Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản, chất bổ sung vào thức ăn thủy sản; c) Sản phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; d) Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; chế phẩm sinh học, hóa chất xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; đ) Dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản. e) Thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y g) Tài nguyên, khoáng sản; h) Đo đạc bản đồ.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	a) Các loại phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; phương tiện, thiết bị xếp dỡ thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải. b) Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. c) Vật liệu xây dựng	Bộ Xây dựng
4	a) Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp; b) Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; c) Sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật. d) Sản phẩm, hàng hóa không thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ nêu tại Phụ lục này	Bộ Công Thương

5	a) Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động; b) Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật.	Bộ Nội vụ
6	a) Thiết bị viễn thông; thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện; b) Sản phẩm bưu chính c) Sản phẩm công nghệ thông tin, công nghệ số; d) Thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân; phương tiện, dụng cụ đo lường	Bộ Khoa học và Công nghệ
7	a) Sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu hướng dẫn giáo viên b) Thiết bị dạy học, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.	Bộ Giáo dục và Đào tạo
8	a) Các sản phẩm văn hóa b) Trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao. c) Sản phẩm báo chí; xuất bản.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
10	Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.	Bộ Quốc phòng
11	Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.	Bộ Công an



Phụ lục V
DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM KINH DOANH TẠM NHẬP,
TẠI XUẤT, CHUYÊN KHẨU
(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP
ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

- 1. Các trường hợp liệt kê mã HS 4 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc nhóm 4 số này.
- 2. Các trường hợp liệt kê cả mã HS 4 số và mã HS 6 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc phân nhóm 6 số đó.
- 3. Các trường hợp ngoài mã HS 4 số và 6 số còn chi tiết đến mã HS 8 số thì chỉ áp dụng đối với các mã HS 8 số đó.

Mã hàng				Mô tả mặt hàng
Chương 24	2404			Sản phẩm chứa lá thuốc lá, thuốc lá hoàn nguyên, nicotin, hoặc các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá hoặc các nguyên liệu thay thế nicotin, dùng để hút mà không cần đốt cháy; các sản phẩm chứa nicotin khác dùng để nạp nicotin vào cơ thể con người
				- Các sản phẩm dùng để hút mà không cần đốt cháy:
	2404	11	00	- - Chứa lá thuốc lá hoặc thuốc lá hoàn nguyên
	2404	12		- - Loại khác, chứa nicotin:
	2404	12	10	- - - Dạng lỏng hoặc gel dùng cho thuốc lá điện tử (SEN)
	2404	12	90	- - - Loại khác
	2404	19		- - Loại khác:
	2404	19	10	- - - Chứa các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá
	2404	19	20	- - - Chứa các nguyên liệu thay thế nicotin
Chương 28				Các mặt hàng hóa chất thuộc Danh mục hóa chất bảng 1 và bảng 2 ban hành kèm theo Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 quy định việc thực hiện công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.
Chương 29				

Chương 39	3915			Phế liệu, phế thải và mẫu vụn, của plastic.
Chương 47	4707			Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa)
Chương 70	7001	00	00	Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác, trừ thủy tinh từ ống đèn tia ca-tốt hoặc thủy tinh hoạt tính khác thuộc nhóm 85.49; thủy tinh ở dạng khối
Chương 72	7204			Phế liệu và mảnh vụn sắt; thỏi đúc phế liệu nấu lại từ sắt hoặc thép
Chương 74	7404	00	00	Phế liệu và mảnh vụn của đồng
Chương 75	7503	00	00	Phế liệu và mảnh vụn niken
Chương 76	7602	00	00	Phế liệu và mảnh vụn nhôm
Chương 79	7902	00	00	Phế liệu và mảnh vụn kẽm
Chương 80	8002	00	00	Phế liệu và mảnh vụn thiếc
Chương 81	8111			Mangan và các sản phẩm làm từ mangan, kể cả phế liệu và mảnh vụn
	8111	00	10	- Phế liệu và mảnh vụn
Chương 84	8418			Tủ lạnh, tủ kết đông và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15. (Chỉ áp dụng đối với các loại có sử dụng dung môi chất lạnh C.F.C12 (R12) (tên hóa học là Dichlorodifluoromethane, công thức hóa học là CF_2Cl_2 .) Lưu ý: Để biết thiết bị dùng loại dung môi chất lạnh nào thì xem catalogue của thiết bị, mục dung môi chất lạnh (Refrigerant).
	8473			Bộ phận và phụ kiện đã qua sử dụng (trừ vỏ, hộp đựng và các loại tương tự) chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng với các máy thuộc các nhóm từ 84.70 đến 84.72.
Chương 85	8507			Ắc quy điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông).

	8507	10	Bảng axit-chì, loại dùng để khởi động động cơ piston (đã qua sử dụng)
	8507	20	Ắc quy axit - chì khác (đã qua sử dụng)

(SEN): Tham khảo Chú giải bổ sung (SEN) của Danh mục Thuế quan hải hòa ASEAN (AHTN) 2022

Phụ lục VI
DANH MỤC SẢN PHẨM QUÂN PHỤC CẤP GIẤY PHÉP GIA CÔNG XUẤT
KHẨU CHO CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NƯỚC NGOÀI

*(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP
ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)*

1. Các trường hợp liệt kê mã HS 4 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc nhóm 4 số này.
2. Các trường hợp liệt kê cả mã HS 4 số và mã HS 6 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc phân nhóm 6 số đó.
3. Các trường hợp ngoài mã HS 4 số và 6 số còn chi tiết đến mã HS 8 số thì chỉ áp dụng đối với các mã HS 8 số đó.

Mã hàng		Mô tả hàng hoá
Chương 61	61.01	Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (car-coat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.03.
	61.02	Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (car-coat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ trùm (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.04.
	61.03	Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc.
	61.04	Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, váy liền thân, chân váy (skirt), chân váy dạng quần, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc.
	61.05	Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc.
	61.06	Áo blouse, sơ mi và sơ mi cách điệu (shirt-blouse) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc.
	61.10	Áo bó, áo chui đầu, áo cardigan, gi-lê và các mặt hàng tương tự, dệt kim hoặc móc.

	61.12	Bộ quần áo thể thao, bộ quần áo trượt tuyết và bộ quần áo bơi, dệt kim hoặc móc.
		- Bộ quần áo thể thao:
	6112.11.00	- - Từ bông
	6112.12.00	- - Từ sợi tổng hợp
	6112.19.00	- - Từ các vật liệu dệt khác
	6112.20.00	- Bộ quần áo trượt tuyết
	61.13	Quần áo được may từ các loại vải dệt kim hoặc móc thuộc nhóm 59.03, 59.06 hoặc 59.07.
	61.14	Các loại quần áo khác, dệt kim hoặc móc.
Chương 62	62.01	Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (car-coats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ trùm (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, trừ các loại thuộc nhóm 62.03.
	62.02	Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (car-coats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, trừ loại thuộc nhóm 62.04.
	62.03	Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, blazer, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai.
	62.04	Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, váy liền thân, chân váy (skirt), chân váy dạng quần, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái.
	62.05	Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai.
	62.06	Áo blouse, sơ mi và sơ mi cách điệu (shirt-blouses) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái.
	62.10	Quần áo may từ các loại vải thuộc nhóm 56.02, 56.03, 59.03, 59.06 hoặc 59.07.
	62.11	Bộ quần áo thể thao, bộ quần áo trượt tuyết và quần áo bơi; quần áo khác.

	6211.20.00	- Bộ quần áo trượt tuyết
		- Quần áo khác, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai:
	6211.32	- - Từ bông:
	6211.32.90	- - - Loại khác
	6211.33	- - Từ sợi nhân tạo:
	6211.33.20	- - - Quần áo chống cháy
	6211.33.30	- - - Quần áo chống các chất hóa học hoặc phóng xạ
	6211.33.90	- - - Loại khác
	6211.39	- - Từ vật liệu dệt khác:
	6211.39.20	- - - Quần áo chống cháy
	6211.39.30	- - - Quần áo chống các chất hóa học hoặc phóng xạ
	6211.39.90	- - - Loại khác
		- Quần áo khác dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái:
	6211.42	- - Từ bông:
	6211.42.90	- - - Loại khác
	6211.43	- - Từ sợi nhân tạo:
	6211.43.30	- - - Bộ quần áo bảo hộ chống nổ
	6211.43.50	- - - Quần áo chống các chất hóa học, phóng xạ hoặc chống cháy
	6211.43.90	- - - Loại khác
	6211.49	- - Từ các vật liệu dệt khác:
	6211.49.20	- - - Quần áo chống các chất hóa học, phóng xạ hoặc chống cháy
	6211.49.60	- - - Loại khác, từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn
	6211.49.90	- - - Loại khác
Chương 65	6504.00.00	Các loại mũ và các vật đội đầu khác, được làm bằng cách tết hoặc ghép các dải làm bằng chất liệu bất kỳ, đã hoặc chưa có lót hoặc trang trí, đã hoặc chưa có lót hoặc trang trí.
	65.05	Các loại mũ và các vật đội đầu khác, dệt kim hoặc móc, hoặc làm từ ren, ni hoặc vải dệt khác, ở dạng mảnh (trừ dạng dải),

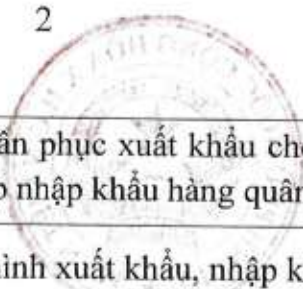
		đã hoặc chưa lót hoặc trang trí; lưới bao tóc bằng vật liệu bất kỳ, đã hoặc chưa có lót hoặc trang trí.
	6505.00.90	- Loại khác
	65.06	Mũ và các vật đội đầu khác, đã hoặc chưa lót hoặc trang trí.



Phụ lục VII
CÁC BIỂU MẪU

*(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP
Ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu/ hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)
Mẫu số 02A	Mẫu Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa xuất khẩu
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất
Mẫu số 03A	Mẫu Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác
Mẫu số 04A	Mẫu Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập
Mẫu số 05A	Mẫu Giấy phép tạm xuất, tái nhập
Mẫu số 06	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu
Mẫu số 06A	Mẫu Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu
Mẫu số 07	Đơn đề nghị quá cảnh hàng hóa
Mẫu số 07A	Mẫu Giấy phép quá cảnh hàng hóa
Mẫu số 08	Đơn đề nghị gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa
Mẫu số 09	Đơn đề nghị cấp Giấy phép gia công hàng hóa
Mẫu số 09A	Mẫu giấy phép gia công hàng hóa
Mẫu số 10	Đơn đề nghị cấp Giấy phép gia công quân phục xuất khẩu cho các lực lượng vũ trang nước ngoài
Mẫu số 11	Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu
Mẫu số 12	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại các Giấy phép (Kinh doanh tạm nhập, tái xuất/tạm nhập, tái xuất/tạm xuất, tái nhập/kinh doanh chuyển khẩu/Giấy phép quá cảnh hàng hóa/Giấy phép gia công hàng



	hóa/Giấy phép gia công quân phục xuất khẩu cho các lực lượng vũ trang nước ngoài/ Giấy phép nhập khẩu hàng quân phục để làm mẫu)
Mẫu BC01	Báo cáo hàng năm về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu/ hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu
Mẫu BC02	Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất/ kinh doanh chuyển khẩu

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CẨM XUẤT KHẨU,
 CẨM NHẬP KHẨU/HÀNG HÓA TẠM NGỪNG XUẤT KHẨU, TẠM NGỪNG
 NHẬP KHẨU**

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên thương nhân:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:
- Điện thoại: E-mail:
- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Đề nghị [Cơ quan cấp phép] cấp giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa với thông tin như sau:

1. Thông tin về hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu

- Tên hàng hóa
- Mô tả, đặc điểm kỹ thuật
- Mã HS
- Số lượng
- Xuất xứ, nguồn gốc
- Nhà sản xuất
- Tình trạng hàng hóa

2. Mục đích xuất khẩu/nhập khẩu (nêu rõ mục đích nhập khẩu phù hợp với mục đích quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này).

3. Thuyết minh sự cần thiết phải xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa để phục vụ cho mục đích nêu tại mục 2.

- 4. Đối tác xuất khẩu/nhập khẩu**
- 5. Thời gian dự kiến xuất khẩu/nhập khẩu**

6. Thời gian dự kiến lưu tại nước ngoài (đối với hàng hóa xuất khẩu)/ hoặc lưu tại Việt Nam (đối với hàng hóa nhập khẩu).

7. Các tài liệu kèm theo:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này và cam kết thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

Mẫu số 02

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO (CFS)
APPLICATION FOR CERTIFICATE OF FREE SALE (CFS)

Kính gửi: [Tên Cơ quan cấp CFS]

Phần 1
Section 1

Thông tin thương nhân và nhà sản xuất
Firm/company/manufacturer's Information

1	Tên thương nhân	
	<i>Name of the trader</i>	
2	Mã số doanh nghiệp	
3	Địa chỉ	
	<i>Address</i>	
4	Điện thoại	
	<i>Contact Number</i>	
5	Thư điện tử	
	<i>Email address</i>	

Trường hợp thương nhân xuất khẩu không trùng với nhà sản xuất thì cung cấp thêm thông tin từ mục 6 - 8 dưới đây:

6	Tên nhà sản xuất	
	<i>Name of Manufacturer</i>	
7	Địa chỉ	
	<i>Address</i>	
8	Điện thoại	
	<i>Contact Number</i>	
9	Thư điện tử	
	<i>Email address</i>	

Đề nghị trên CFS thể hiện thông tin của ☐ Thương nhân ☐ Nhà sản xuất

Phần 2 Thông tin hàng hóa xuất khẩu đề nghị cấp CFS
Section 2 Product Information

1. Thông tin hàng hóa/ Product information

TT	Tên sản phẩm/ <i>Name of products</i>	Số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc Số đăng ký hoặc số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm/ <i>Product standard certificate number or registration number or Product notification number</i>	Số hiệu tiêu chuẩn (nếu có) / <i>Standard number (if applicable)</i>	Thành phần, hàm lượng hoạt chất (nếu có)/ <i>Ingredients, active ingredient content (If applicable)</i>	Mã số HS hàng hóa / <i>HS code</i>	Nước nhập khẩu/ <i>Country of import</i>

2. Số lượng CFS đề nghị cấp/ Number of CFSs requested:.....bản/copies

Phần 3 Cam kết của thương nhân
Section 3 Trader's declaration

Tôi xin cam kết những sản phẩm này tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng của Việt Nam.

I declare that the kinds of products in this application comply with the standards and quality of Vietnam.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã kê khai trong Đơn Đề nghị và các hồ sơ đính kèm.

I hereby undertake to bear full legal responsibility before the law for the accuracy of the information declared in this Application and the accompanying documents.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 02A

[NAME OF THE CFS ISSUING AUTHORITY]

Address:

Tel: Email:

CERTIFICATE OF FREE SALE

1. Certificate No:.....

2. Name of products:.....

3. HS code:.....

4. Manufacturer/Exporter:.....

- Address:.....

- Tel:.....

- Email:.....

This document is to certify that the above-mentioned product(s) is (are) permitted to be freely sold in Viet Nam market.

Place, date of issue:

Date of expiry:.....

Authorised Signature, Name and Stamp

Mẫu số 03**TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH TẠM NHẬP, TÁI XUẤT

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên thương nhân:
- Mã số doanh nghiệp:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:
- Điện thoại: E-mail:
- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:
- Mã số tạm nhập, tái xuất (nếu có): ...

[Thương nhân] xin kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa với các thông tin sau:

STT	Mặt hàng	Mã HS (8 số)	Số lượng	Trị giá (USD)

- Công ty bán hàng:
- + Theo hợp đồng nhập khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu nhập hàng:
- + Thời gian dự kiến tạm nhập:
- Công ty mua hàng:
- + Theo hợp đồng xuất khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu xuất hàng:

+ Thời gian dự kiến tái xuất:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương.

[Thương nhân] cam kết tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất không có vốn đầu tư nước ngoài và đảm bảo duy trì không có vốn đầu tư nước ngoài trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 03A: MẪU GIẤY PHÉP KINH DOANH TẠM NHẬP TÁI XUẤT**CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....

..., ngày tháng năm

Kính gửi: [Tên thương nhân]

(Địa chỉ: ...)

*Căn cứ Nghị định ...**Căn cứ Thông tư ...**Căn cứ ..**Xét đề nghị của [Thương nhân] tại văn bản số**[Cơ quan cấp phép] có ý kiến như sau:*

1. Đồng ý cho [Thương nhân] kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa với chi tiết như sau:

- Tên hàng, mã HS
- Số lượng, trị giá (nếu có)
- Công ty nước ngoài bán hàng:
- Công ty nước ngoài mua hàng:
- Cửa khẩu nhập hàng:
- Cửa khẩu xuất hàng:
- Thời hạn thực hiện tạm nhập: Trước ngày

2. Việc thanh toán tiền hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất phải tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất từ khi nhập khẩu vào Việt Nam cho đến khi thực xuất khẩu ra khỏi Việt Nam phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ theo quy định của pháp luật về hải quan.

4. Toàn bộ hàng tạm nhập phải được tái xuất, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thâm lậu hàng hóa tạm nhập, tái xuất vào nội địa hoặc lợi dụng tạm nhập, tái xuất để gian lận thương mại.

5. [Thương nhân] phải thực hiện đúng các quy định về kinh doanh tạm nhập, tái xuất theo Nghị định ..., Thông tư .. và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

...

[Cơ quan cấp phép]

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Lưu ý: Tùy theo yêu cầu quản lý và thực tế hồ sơ cấp phép, cơ quan cấp phép có thể bổ sung những thông tin đặc thù khác trên Giấy phép.

Mẫu số 04**TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TẠM NHẬP, TÁI XUẤT
THEO HÌNH THỨC KHÁC**

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên thương nhân:
- Mã số doanh nghiệp:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:
- Điện thoại: E-mail:
- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

[Thương nhân] xin tạm nhập, tái xuất hàng hóa với các thông tin sau:

STT	Mặt hàng	Mã HS (8 số)	Số lượng	Trị giá (USD)

- Mục đích tạm nhập tái xuất:
- Công ty cho thuê/mượn
- Theo hợp đồng/thỏa thuận số ... ngày ... tháng ... năm ...
- Thời gian dự kiến tạm nhập
- Thời gian dự kiến tái xuất
- Cửa khẩu nhập hàng:
- Cửa khẩu xuất hàng:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

(Địa chỉ: ...)

Xét đề nghị của [Thương nhân] tại văn bản số

1. Đồng ý cho [Thương nhân] tạm nhập, tái xuất hàng hóa theo hình thức khác, chi tiết như sau:

- Tên hàng, mã HS, số lượng, trị giá (nếu có)
- Mục đích tạm nhập, tái xuất
- Thương nhân cho thuê/mượn Theo hợp đồng/thỏa thuận số...

2. Cửa khẩu tam nhập: Cửa khẩu tái xuất:

3. Thời hạn thực hiện tam nhập: Trước ngày

4. [Thương nhân] đảm bảo sử dụng hàng hóa tạm nhập đúng mục đích và tái xuất sau khi kết thúc việc [nêu mục đích tạm nhập]. Trường hợp sử dụng, tiêu thụ tại thị trường nội địa phải đảm bảo tuân thủ chính sách nhập khẩu và chính sách thuế đối với mặt hàng.

5. [Thương nhân] phải thực hiện đúng các quy định về tạm nhập, tái xuất theo Nghị định ..., Thông tư .. và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.

[Cơ quan cấp phép]

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Lưu ý: Tùy theo yêu cầu quản lý và thực tế hồ sơ cấp phép, cơ quan cấp phép có thể bổ sung những thông tin đặc thù khác trên Giấy phép.

Mẫu số 05**TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TẠM XUẤT, TÁI NHẬP

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên thương nhân:
- Mã số doanh nghiệp:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:
- Điện thoại: E-mail:
- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

[Thương nhân] xin tạm xuất, tái nhập hàng hóa với các thông tin sau:

STT	Mặt hàng	Mã HS (8 số)	Số lượng	Trị giá (USD)

- Mục đích tạm xuất, tái nhập:
- Công ty thuê/mượn/nhận sửa chữa
- Theo hợp đồng/thỏa thuận số ... ngày ... tháng ... năm ...
- Thời gian dự kiến tạm xuất:
- Thời gian dự kiến tái nhập:
- Cửa khẩu nhập hàng:
- Cửa khẩu xuất hàng:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 05A: MẪU GIẤY PHÉP TẠM XUẤT, TÁI NHẬP**CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày tháng năm

Kính gửi: [Tên thương nhân]

(Địa chỉ: ...)

*Căn cứ Nghị định ...**Căn cứ Thông tư ...**Căn cứ ..**Xét đề nghị của [Thương nhân] tại văn bản số**[Cơ quan cấp phép] có ý kiến như sau:*

1. Đồng ý cho [Thương nhân] tạm xuất, tái nhập hàng hóa, chi tiết như sau:

- Tên hàng, mã HS, số lượng, trị giá (nếu có)
- Mục đích tạm xuất, tái nhập
- Thương nhân thuê/mượn/nhận sửa chữa

Theo hợp đồng/thỏa thuận số...

2. Cửa khẩu tạm xuất:

Cửa khẩu tái nhập:

3. Thời hạn thực hiện tạm xuất: Trước ngày

4. [Thương nhân] đảm bảo hàng hóa tạm xuất, tái nhập theo đúng mục đích, tuân thủ đúng các quy định về tạm xuất, tái nhập theo Nghị định ..., Thông tư .. và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

...

[Cơ quan cấp phép]

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Lưu ý: Tùy theo yêu cầu quản lý và thực tế hồ sơ cấp phép, cơ quan cấp phép có thể bổ sung những thông tin đặc thù khác trên Giấy phép.

Mẫu số 06

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH CHUYỂN KHẨU

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên thương nhân:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:
- Điện thoại: E-mail:
- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

[Thương nhân] xin kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa với các thông tin sau:

STT	Mặt hàng	Mã HS (8 số)	Số lượng	Trị giá (USD)

- Công ty bán hàng:
- + Theo hợp đồng nhập khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu nhập hàng:
- Công ty mua hàng:
- + Theo hợp đồng xuất khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu xuất hàng:
- Thời gian dự kiến đưa hàng vào/ra khỏi cửa khẩu Việt Nam

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương.

[Thương nhân] cam kết không có vốn đầu tư nước ngoài, hiểu rõ và tuân thủ quy định về việc trường hợp là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thì không thực hiện hoạt động kinh doanh chuyển khẩu./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 06A: MẪU GIẤY PHÉP KINH DOANH CHUYỂN KHẨU**CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày tháng năm

Kính gửi: [Tên thương nhân]
(Địa chỉ: ...)*Căn cứ Nghị định ...**Căn cứ Thông tư ...**Căn cứ ..**Xét đề nghị của [Thương nhân] tại văn bản số**[Cơ quan cấp phép] có ý kiến như sau:*

1. Đồng ý cho [Thương nhân] kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa với chi tiết như sau:

- Tên hàng, mã HS

- Số lượng, trị giá (nếu có)

- Công ty nước ngoài bán hàng: Công ty nước ngoài mua hàng:

- Thời hạn đưa hàng hóa vào cửa khẩu Việt Nam: Trước ngày

2. Việc thanh toán tiền hàng phải tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu từ khi đưa vào Việt Nam cho đến khi ra khỏi Việt Nam phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ theo quy định của pháp luật về hải quan.

4. [Thương nhân] phải thực hiện đúng các quy định về kinh doanh chuyển khẩu theo Nghị định ..., Thông tư .. và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

...

[Cơ quan cấp phép]

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Lưu ý: Tùy theo yêu cầu quản lý và thực tế hồ sơ cấp phép, cơ quan cấp phép có thể bổ sung những thông tin đặc thù khác trên Giấy phép.

Mẫu số 07

TÊN CHỦ HÀNG

Số:...

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

I. Tên chủ hàng:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại:

E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Đề nghị [Cơ quan cấp phép] cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa theo các nội dung sau:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1						
2						

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Tuyến đường vận chuyển:

5. Phương tiện vận chuyển:

6. Thời gian dự kiến quá cảnh:

II. Người chuyên chở: (Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi “tự vận chuyển”. Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển).

III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng):

.....

Người đại diện theo pháp luật của chủ hàng

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 07A: MẪU GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA**CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: [Chủ hàng quá cảnh]

(Địa chỉ: ...)

*Căn cứ Nghị định ...**Căn cứ Thông tư ...**Căn cứ ..**Xét đề nghị của [Chủ hàng] tại văn bản số**[Cơ quan cấp phép] có ý kiến như sau:*

1. Đồng ý cho [Chủ hàng] quá cảnh hàng hóa, chi tiết như sau:

- Tên hàng, mã HS
- Số lượng, trị giá
- Bao bì, ký mã hiệu

2. Cửa khẩu nhập khẩu

Cửa khẩu xuất hàng

3. Tuyến đường vận chuyển

4. Phương tiện vận chuyển (*Trường hợp hàng hóa quá cảnh là phương tiện vận chuyển được phép tự hành thì mục này ghi "phương tiện tự hành"*)5. Người chuyên chở: Công ty ... (*ghi rõ tên, địa chỉ của doanh nghiệp vận chuyển Việt Nam*) đảm nhận việc vận chuyển lô hàng quá cảnh.

6. Thời hạn đưa hàng hóa quá cảnh vào Việt Nam: Trước ngày

7. *[Chủ hàng] phải thực hiện đúng các quy định về quá cảnh hàng hóa theo Nghị định ..., Thông tư .. và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.***Nơi nhận:**

...

[Cơ quan cấp phép]

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Lưu ý: Tùy theo yêu cầu quản lý và thực tế hồ sơ cấp phép, cơ quan cấp phép có thể bổ sung những thông tin đặc thù khác trên Giấy phép.

Mẫu số 08

TÊN CHỦ HÀNG

Số:...

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

Tên chủ hàng:

- Địa chỉ:

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại:

E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Đề nghị [cơ quan cấp phép] cho phép gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa theo các nội dung sau đây:

1. Giấy phép quá cảnh hàng hóa số do [cơ quan cấp phép] cấp ngày ... tháng ... năm 20....
2. Tờ khai hải quan số ngày ... tháng ... năm 20...
3. Văn bản xác nhận của cơ quan Hải quan số ngày ... tháng ... năm 20...
4. Chi tiết lô hàng quá cảnh:

TT	Tên hàng	Mã HS	Số lượng /ĐVT	Trị giá	Tờ khai hải quan (số, ngày)	Cửa khẩu nhập hàng

5. Lý do đề nghị gia hạn thời gian quá cảnh tại Việt Nam:

6. Thời gian đề nghị gia hạn:

(Từ ngày ... tháng ... năm 20... đến ngày ... tháng ... năm 20...)

7. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng):

8. Các tài liệu kèm theo (nếu có)

Người đại diện theo pháp luật của chủ hàng

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 09

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép gia công hàng hóa

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:

Điện thoại:

E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Địa điểm sản xuất:

Số xưởng sản xuất: ... Số chuyền sản xuất: ...

Số lượng lao động:

Đề nghị [Cơ quan cấp phép] xem xét cấp Giấy phép gia công hàng hóa, với các thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của các bên ký hợp đồng và bên gia công trực tiếp.
2. Tên, số lượng sản phẩm gia công.
3. Giá gia công.
4. Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán.
5. Danh mục, số lượng, trị giá nguyên liệu, phụ liệu, vật tư nhập khẩu và nguyên liệu, phụ liệu, vật tư sản xuất trong nước (nếu có) để gia công; định mức sử dụng nguyên liệu, phụ liệu, vật tư; định mức vật tư tiêu hao và tỷ lệ hao hụt nguyên liệu trong gia công.
6. Danh mục và trị giá máy móc, thiết bị cho thuê, cho mượn hoặc tặng cho để phục vụ gia công (nếu có).
7. Biện pháp xử lý phế liệu, phế thải, phế phẩm và nguyên tắc xử lý máy móc, thiết bị thuê, mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa sau khi kết thúc hợp đồng gia công.
8. Địa điểm và thời gian giao hàng.

9. Nhãn hiệu hàng hóa và tên gọi xuất xứ hàng hóa.

10. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 09A: MẪU GIẤY PHÉP GIA CÔNG HÀNG HÓA**CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: [Thương nhân]

(Địa chỉ: ...)

*Căn cứ Nghị định ...**Căn cứ Thông tư ...**Căn cứ ..**Xét đề nghị của [Thương nhân] tại văn bản số**[Cơ quan cấp phép] có ý kiến như sau:*

1. Đồng ý cho [Thương nhân] thực hiện gia công hàng hóa, chi tiết như sau:

- Tên hàng, mã HS
- Số lượng sản phẩm gia công.
- Nhãn hiệu hàng hóa và tên gọi xuất xứ hàng hóa.
- Thương nhân đặt gia công hàng hóa Theo hợp đồng số...
- Thời hạn thực hiện

2. [Thương nhân] phải thực hiện đúng các quy định về gia công hàng hóa theo Nghị định ..., Thông tư .. và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

...

[Cơ quan cấp phép]

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Lưu ý: Tùy theo yêu cầu quản lý và thực tế hồ sơ cấp phép, cơ quan cấp phép có thể bổ sung những thông tin đặc thù khác trên Giấy phép.

Mẫu số 10

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp giấy phép gia công quân phục xuất khẩu cho
các lực lượng vũ trang nước ngoài**

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:
- Điện thoại: E-mail:
- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Địa điểm sản xuất:

Số xưởng sản xuất: ... Số chuyền sản xuất: ...

Số lượng lao động:

Đề nghị [Cơ quan cấp phép] xem xét cấp Giấy phép gia công quân phục xuất khẩu cho các lực lượng vũ trang nước ngoài thực hiện Đơn đặt hàng số ... ngày ... tháng ... năm ... / Văn bản giao kết hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... cụ thể như sau:.

- Người nhập khẩu: ... có địa chỉ tại: ...
- Nước đặt hàng:
- Nước nhập khẩu:
- Đơn vị sử dụng cuối cùng hàng quân phục:
- Tên hàng:
- Số lượng:
- Trị giá:
- Cảng đến:

- Mẫu nhập khẩu:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 11

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu**

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:
- Điện thoại: E-mail:
- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Đề nghị [Cơ quan cấp phép] xem xét cho phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu phục vụ hoạt động gia công xuất khẩu cho lực lượng vũ trang nước ngoài, cụ thể như sau:

- Người xuất khẩu: ... có địa chỉ tại: ...
- Nước đặt hàng:
- Đơn vị sử dụng cuối cùng hàng quân phục:
- Tên hàng:.....
- Số lượng:
- Trị giá:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân*(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 12

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/ CẤP LẠI GIẤY PHÉP

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

- Tên thương nhân:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:

Điện thoại:

E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:
- Đã được cấp [Giấy phép...] ngày ... tháng ... năm, hiệu lực đến

[Thương nhân] xin đề nghị [Cơ quan cấp phép] xem xét sửa đổi, bổ sung/ cấp lại [Giấy phép...] theo các nội dung sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung)

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

2. Lý do sửa đổi, bổ sung/ lý do đề nghị cấp lại

3. Hồ sơ kèm theo: ...

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu BC01**TÊN THƯƠNG NHÂN**
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU HÀNG HÓA
THUỘC DIỆN CẤM XUẤT KHẨU/CẤM NHẬP KHẨU/TẠM NGỪNG
XUẤT KHẨU/TẠM NGỪNG NHẬP KHẨU

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

[Thương nhân] xin báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa thuộc diện cấm xuất khẩu/cấm nhập khẩu/tạm ngừng xuất khẩu/tạm ngừng nhập khẩu số.. ngày ... do [Cơ quan cấp phép] cấp, có hiệu lực đến ngày ... như sau:

Danh mục được cấp phép						Báo cáo tình hình nhập khẩu/xuất khẩu, sử dụng và xử lý hàng hóa đã sử dụng xong						
TT	Tên hàng	Model/Số serie	Mã HS	Số lượng được cấp phép	Số lượng đã nhập khẩu/xuất khẩu	TKHQ NK/XK (số/ngày)	Tình hình sử dụng		Tình hình xử lý hàng đã sử dụng xong			Ghi chú
							Đang sử dụng	Đã sử dụng xong	Đã tái xuất	Tiêu hủy	Xử lý khác	
									(Ghi rõ số Tờ khai HQ tái xuất)			

[Thương nhân] cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai [Thương nhân] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu BC02

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP KINH DOANH TẠM NHẬP, TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU**

Kính gửi: [Cơ quan cấp phép]

[Thương nhân] xin báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất/ Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu như sau:

Tên hàng	Mã số HS	Giấy phép đã được cấp (Số ...)		Hàng đã tạm nhập/ đã đưa vào cảng Việt Nam			Hàng đã tái xuất/ đã đưa ra khỏi Việt Nam			Hàng hóa hiện đang tồn tại cảng, cửa khẩu (nếu có)		
		Lượng (chiếc/ tấn)	Trị giá (USD)	Lượng (chiếc/ tấn)	Trị giá (USD)	Cửa khẩu	Lượng (chiếc/ tấn)	Trị giá (USD)	Cửa khẩu	Lượng (chiếc/ tấn)	Trị giá (USD)	Cửa khẩu

[Thương nhân] cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai [Thương nhân] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)